

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 154 /2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...C..... Ngày: 14/11....

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về khu công nghệ thông tin tập trung

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,
Chính phủ ban hành Nghị định quy định về khu công nghệ thông tin tập trung.*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về việc thành lập, mở rộng, công nhận khu công nghệ thông tin tập trung; tổ chức quản lý hoạt động, cơ chế, chính sách và hoạt động quản lý nhà nước đối với khu công nghệ thông tin tập trung.
2. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư, thành lập, quản lý và các hoạt động khác liên quan đến khu công nghệ thông tin tập trung.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu công nghệ thông tin tập trung là khu tập trung các hoạt động nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp và các hoạt động khác liên quan đến công nghệ thông tin.
2. Chủ đầu tư khu công nghệ thông tin tập trung là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc người đại diện chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện đầu tư xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung.

Điều 3. Mục tiêu của khu công nghệ thông tin tập trung

Khu công nghệ thông tin tập trung có các mục tiêu sau đây:

1. Hình thành trung tâm về công nghệ thông tin, tạo hạ tầng cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin; hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển sản phẩm công nghệ thông tin, phục vụ cho việc đào tạo, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin; ươm tạo doanh nghiệp công nghệ thông tin;
2. Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động đầu tư nhằm thu hút vốn, công nghệ trong và ngoài nước, góp phần xây dựng ngành công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế trọng điểm, quan trọng của quốc gia;
3. Tạo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn quốc tế, thu hút lao động chất lượng cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam;
4. Tạo ra các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin có khả năng thay thế sản phẩm nhập khẩu, góp phần thúc đẩy phát triển các lĩnh vực: Viễn thông, tài chính, ngân hàng, hải quan, hàng không, thương mại, thương mại điện tử và các dịch vụ công cộng, giáo dục, đào tạo, y tế, an ninh, quốc phòng;
5. Góp phần tăng trưởng kinh tế, nâng cao trình độ công nghệ sản xuất và sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ của doanh nghiệp Việt Nam; nâng cao vị thế, thương hiệu công nghệ thông tin Việt Nam;
6. Hình thành trung tâm cung cấp hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ thông tin tập trung

Khu công nghệ thông tin tập trung có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

1. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu - phát triển, ứng dụng, chuyển giao về công nghệ thông tin;
2. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm công nghệ thông tin, cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin;
3. Đào tạo nhân lực công nghệ thông tin;
4. Ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp công nghệ thông tin;
5. Xúc tiến thương mại công nghệ thông tin; tổ chức hội chợ, triển lãm, trình diễn sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin;
6. Xúc tiến đầu tư trong nước và ngoài nước để thúc đẩy hoạt động công nghệ thông tin;

7. Cung cấp hạ tầng, dịch vụ và các điều kiện cần thiết để các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong khu thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều này.

Điều 5. Tiêu chí khu công nghệ thông tin tập trung

Các tiêu chí của khu công nghệ thông tin tập trung bao gồm:

1. Có hoạt động phù hợp các chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ thông tin tập trung được quy định tại Điều 4 Nghị định này;

2. Có ít nhất 2.000 lao động làm việc chuyên môn về công nghệ thông tin, chiếm tối thiểu 60% tổng số lao động làm việc trong khu. Đối với các khu chỉ tập trung các cơ sở sản xuất phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin phải có ít nhất 1.000 lao động làm việc chuyên môn về công nghệ thông tin, chiếm tối thiểu 60% tổng số lao động làm việc trong khu;

3. Đối với các khu chỉ tập trung các cơ sở sản xuất phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin thì tổng diện tích đất tối thiểu phải đạt 01 ha. Trường hợp khu có thêm các hoạt động khác thì tổng diện tích đất tối thiểu phải đạt 05 ha;

4. Có các phân khu chức năng theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Điều 6. Các hoạt động đầu tư vào khu công nghệ thông tin tập trung

Các hoạt động đầu tư vào khu công nghệ thông tin tập trung bao gồm:

1. Xây dựng và kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật;

2. Nghiên cứu - phát triển, chuyển giao ứng dụng về công nghệ thông tin;

3. Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin;

4. Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phần cứng, điện tử thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao;

5. Đào tạo nhân lực công nghệ thông tin;

6. Ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp công nghệ thông tin; xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư về công nghệ thông tin;

7. Cung cấp dịch vụ phục vụ các hoạt động trong khu công nghệ thông tin tập trung.

Điều 7. Tổ chức các phân khu chức năng của khu công nghệ thông tin tập trung

1. Khu công nghệ thông tin tập trung được tổ chức thành 02 nhóm phân khu chức năng chính:

a) Nhóm phân khu thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ thông tin tập trung bao gồm:

- Phân khu sản xuất, kinh doanh sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin;
- Phân khu nghiên cứu - phát triển, tư vấn, đào tạo, vườn ươm công nghệ thông tin;
- Phân khu văn phòng, trụ sở làm việc phục vụ công tác quản lý, điều hành;
- Phân khu công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối như điện, nước, viễn thông, xử lý môi trường, phòng cháy, chữa cháy và các hạ tầng kỹ thuật khác;
- Phân khu trung bày, hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm và truyền thông;
- Phân khu chức năng khác thực hiện các chức năng của khu công nghệ thông tin tập trung.

b) Nhóm phân khu cung cấp các dịch vụ cho khu công nghệ thông tin tập trung bao gồm:

- Phân khu sinh thái và dịch vụ dân sinh;
- Phân khu tài chính hoặc liên kết tài chính, ngân hàng;
- Phân khu nhà ở phục vụ cho chuyên gia làm việc trong khu công nghệ thông tin tập trung;
- Phân khu chức năng khác cung cấp các dịch vụ cho khu công nghệ thông tin tập trung.

2. Khu công nghệ thông tin tập trung có thể không có đầy đủ các phân khu chức năng như quy định tại Khoản 1 Điều này, nhưng tổng diện tích đất Nhóm phân khu thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ thông tin tập trung phải bảo đảm chiếm tối thiểu 50% diện tích đất xây dựng. Việc bố trí, tổ chức từng phân khu chức năng có thể tập trung hoặc phân tán phù hợp với điều kiện thực tế của từng khu.

3. Mật độ xây dựng thuần của khu công nghệ thông tin tập trung không quá 40% diện tích đất của khu.

Chương II

THÀNH LẬP, MỞ RỘNG

KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG

Điều 8. Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung

1. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung.

2. Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung là căn cứ để xem xét việc thành lập, mở rộng khu công nghệ thông tin tập trung; xây dựng quy hoạch, quy hoạch chi tiết, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ sự phát triển của khu công nghệ thông tin tập trung.

3. Việc xây dựng và bổ sung quy hoạch tổng thể khu công nghệ thông tin tập trung căn cứ vào các nguyên tắc sau đây:

a) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch sử dụng đất của địa phương; quy hoạch xây dựng vùng và đô thị; quy hoạch kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác. Trong đó ưu tiên phần đất đã được quy hoạch cho xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế và các khu khác để xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung;

b) Có các điều kiện thuận lợi hoặc có khả năng xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, triển khai đồng bộ và kết hợp chặt chẽ giữa quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung với quy hoạch phát triển đô thị, phân bố dân cư, nhà ở và các công trình xã hội phục vụ lao động làm việc trong khu công nghệ thông tin tập trung;

c) Có đủ điều kiện để phát triển khu công nghệ thông tin tập trung bao gồm:

- Có quỹ đất dự trữ để phát triển;

- Có khả năng thu hút vốn đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài;

- Có khả năng cung cấp và đáp ứng nhu cầu về lao động;

- Có khả năng liên kết với các trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ thông tin và các trung tâm nghiên cứu - phát triển về công nghệ thông tin.

d) Bảo đảm các yêu cầu về quốc phòng, an ninh.